TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 190/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị P,** sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Dương Hoài L**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 252 đường N, tổ 84 phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Huỳnh Thị P trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông Dương Hoài L tổ chức hôn lễ và bắt đầu sống chung với nhau từ năm 2017, đến năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mẫu thuẫn do tính tính và quan điểm sống của ông bà không hợp nhau, ông L thường xuyên ăn chơi, không lo làm ăn để phụ giúp bà P chăm sóc con, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên xảy ra to tiếng, bà P đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông L vẫn không thay đổi. Hiện nay, bà P đã dọn về nhà cha mẹ tại tỉnh Bình Thuận sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không còn sự quan tâm đối với nhau. Nay bà P thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị P xác định bà và ông Dương Hoài L có 01 con chung tên Dương Quang H, sinh ngày 01/3/2018. Ly hôn, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị P xác định không có.

Tại phiên tòa, ông Dương Hoài L vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Hoài L có bản tự khai thể hiện: Ông L đồng ý ly hôn với bà P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Huỳnh Thị P được ly hôn với ông Dương Hoài L. Giao con Dương Quang H, sinh ngày 01/3/2018 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Án phí HNGĐ-ST bà Huỳnh Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là ông Dương Hoài L có địa chỉ cư trú tại Số 252 đường N thuộc tổ 84 phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Dương Hoài L nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị P và ông Dương Hoài L đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Ủy ban nhan dân phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông L là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với ông Dương Hoài L. Bà P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có sự san sẻ công việc gia đình nên thường xuyên cãi vã dẫn đến đến cuộc sống không hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Mối quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình, cùng nhau có trách nhiệm, chăm sóc cũng như tạo mọi điều kiện cho nhau trong cuộc sống. Theo đó, việc cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, sống chung với nhau vừa là quyền, cũng là nghĩa vụ của giữa vợ chồng. Tuy nhiên, bà P cho rằng ông L không có sự chia sẻ các công việc trong gia đình với bà, vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng. Đồng thời, hiện tại cả hai ông bà không còn chung sống với nhau và phần ai nấy sống, không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống. Mặt khác, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông L chỉ thể hiện ý kiến tại Bản tự khai về việc đồng ý ly hôn, ông L vắng mặt tại tất cả các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là có thật, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà P không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng về nuôi con chung của bà P thì thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Từ trước đến nay, con chung đều do bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, việc giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là phù hợp điều kiện phát triển bình thường, không gây xáo trộn trong đời sống và tinh thần của con.

Bà P không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của bà P, do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nguyện vọng của bà P là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P đối với ông Dương Hoài L về việc "*Ly hôn* ".

Tuyên xử:

1. Cho bà Huỳnh Thị P được ly hôn ông Dương Hoài L.

- Giao con chung Dương Quang H, sinh ngày 01/3/2018 cho bà Huỳnh Thị P trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Dương Hoài L không cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Huỳnh Thị P phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002800 ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2022). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường A;
(Giấy CNKH số 35 ngày 26/02/2020);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân